TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thành – Bà Đình Thị Thanh Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Thị C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 9 năm 1995 tại tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Y; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đăng M (sinh năm 1968) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1971); chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Y. Có mặt.

- *Bị hại*:

Chị Phạm Thị Minh T1, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi tạm trú: Tổ 6, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Hương L, sinh năm: 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi tạm trú: Tổ 6, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Mạnh T2, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ 6,

phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị C, chị Phạm Thị Minh T1 và chị Nguyễn Hương L là những người cùng thuê trọ tại số nhà 9x, ngõ 3xx, đường K (thuộc Tổ 6, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái). Trong thời gian sinh sống tại khu trọ, Hoàng Thị C đã nhiều lần trộm cắp tài sản của chị Phạm Thị Minh T1 và chị Nguyễn Hương L với mục đích để C trả nợ và tiêu sài cá nhân, cụ thể như sau:

Đối với chị Phạm Thị Minh T1, trong quá trình sinh hoạt hàng ngày, C biết chị T1 là người có nhiều tài sản, thường xuyên ra ngoài tập thể dục vào khoảng thời gian từ 07 giờ đến 09 giờ hàng ngày nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị T1. Để thực hiện mục đích, khoảng cuối tháng 9 năm 2022, lợi dụng lúc chị T1 đang nấu cơm, C đã lấy trộm chìa khóa phòng của chị T1 và cất giấu trong nhà vệ sinh của phòng C. C đã 07 lần trộm cắp tài sản của chị Phạm Thị Minh T1 như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ 00 ngày 04 tháng 10 năm 2022, thấy chị T1 khóa cửa phòng đi ra ngoài, C sử dụng chiếc chìa khóa đã lấy sang mở cửa phòng của chị T1. Tại đây, C phát hiện trong ngăn kéo tủ kê cạnh giường ngủ có để nhiều tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. C đã lấy một số tờ tiền rồi khóa cửa phòng như ban đầu, trở về phòng trọ của mình cất giấu chìa khóa và kiểm đếm số tiền vừa trộm cắp được của chị T1 là 6.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng hơn 07 giờ ngày 11 tháng 10 năm 2022, thấy chị T1 khóa cửa phòng đi ra ngoài, C tiếp tục sử dụng chìa khóa sang mở cửa phòng chị T1. Vào bên trong, C quan sát thấy trong phòng có chiếc két sắt kê cạnh giường, trên mặt két có để một chùm chìa khóa. Do chị T1 không để mật mã nên C đã sử dụng chùm chìa khóa mở được két sắt và phát hiện bên trong có để nhiều tập tiền mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng. C đã lấy một số tờ tiền các mệnh giá trên, sau đó khóa két, đi về phòng trọ của C, kiểm đếm số tiền vừa trộm cắp được là 24.000.000 đồng.

Bằng phương thức, thủ đoạn, khung thời gian như trên, C tiếp tục trộm cắp tài sản trong két sắt của chị Phạm Thị Minh T1 như sau:

- Lần thứ ba: Ngày 13 tháng 10 năm 2022, C trộm cắp được số tiền là 16.000.000 đồng.

- Lần thứ tư: Ngày 25 tháng 10 năm 2022, C trộm cắp được số tiền là

20.000.000 đồng.

- Lần thứ năm: Ngày 27 tháng 10 năm 2022, C trộm cắp được số tiền là 33.000.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Ngày 02 tháng 11 năm 2022, C trộm cắp được số tiền là 31.000.000 đồng.

- Lần thứ bảy: Do sợ hệ thống camera an ninh khu trọ ghi lại nội dung sự việc C trộm cắp tài sản của chị T1 nên vào khoảng 00 giờ 22 phút ngày 14 tháng 11 năm 2022, C đã sử dụng cây gậy phơi quần áo tác động làm thay đổi góc giám sát của camera, không ghi hình được diễn biến trước căn phòng của C và chị T1. Đến khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, thấy chị T1 đi ra ngoài, C đã sử dụng chìa khóa mở cửa vào phòng của chị T1. Với phương thức thủ đoạn như trước, C đã trộm cắp được trong két sắt của chị T1 số tiền 23.500.000 đồng. Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp, C đã dùng thang trèo lên vị trí lắp camera và dùng tay chỉnh hướng giám sát lại như ban đầu.

Đối với chị Nguyễn Hương L, vào khoảng 18 giờ ngày 12 tháng 11 năm 2022, C sang phòng chị L chơi, thấy chị L đang tắm trong nhà vệ sinh. C quan sát thấy tại mặt bàn cạnh giường ngủ có để một túi xách màu nâu không kéo khóa, bên trong có một tập tiền 500.000 đồng được để trong một tờ giấy màu trắng không có người quản lý nên C đã dùng tay phải lấy một số tờ tiền cất giấu vào túi quần rồi đi về phòng trọ của mình. Tại đây, C kiểm đếm số tiền vừa trộm cắp được là 6.500.000 đồng.

Ngoài ra vào khoảng tháng 5 năm 2022, C sang phòng chị L chơi nhưng chị L không có ở phòng. Quan sát thấy chị L có để một chiếc đồng hồ nhãn hiệu APPLE WATCH series 4 màu hồng ở trên mặt bàn cạnh giường ngủ, C định trêu đùa nên đã cầm chiếc đồng hồ của chị L về phòng. Do một tháng sau không thấy chị L hỏi nên C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang chiếc đồng hồ đi bán cho một nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) được 1.500.000 đồng.

Tổng số tài sản C đã trộm cắp của chị Phạm Thị Minh T1 và chị Nguyễn Hương L gồm 160.000.000 đồng, một chiếc đồng hồ APPLE WATCH Series 4 màu hồng và một chiếc chìa khóa bằng kim loại màu hồng, bên trên có chữ VIỆT - TIỆP.

Đến ngày 15-11-2022, Hoàng Thị C bị cơ quan điều tra triệu tập và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, đồng thời giao nộp lại số tiền C đã chiếm đoạt của chị T1 và chị L là 29.800.000 đồng, 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu hồng, có chữ VIỆT-TIỆP.

Kết luận giám định số 642/KL-KTHS ngày 14-12-2022 của Phòng Kỹ thuật

hình sự - Công an tỉnh Yên Bái xác định: Toàn bộ số tiền 29.800.000 đồng nêu trên đều là tiền do Ngân hàng nhà nước phát hành.

Đối với chiếc đồng hồ APPLE WATCH Series 4 màu hồng đã qua sử dụng của chị L, hiện chưa thu hồi được. Công văn số 02/CV-HĐĐGTS ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định: do tài sản chưa thu hồi được, bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ, xác nhận đã mua tài sản của ai, địa chỉ nơi mua, các giấy tờ có liên quan đến việc mua bán tài sản nên theo quy định của pháp luật chưa đủ điều kiện để định giá đối với chiếc đồng hồ này. Chị Nguyễn Hương L nhất trí với nội dung công văn, xác nhận đã được Hoàng Thị C bồi thường trị giá chiếc đồng hồ là 10.000.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì. Đối với chiếc chìa khóa bằng kim loại màu hồng, bên trên có chữ VIỆT -TIỆP là tài sản thuộc quản lý của chị Phạm Thị Minh T1, chị T1 xác định không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu định giá hay đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra, Hoàng Thị C đã bồi thường cho chị Nguyễn Hương L số tiền 6.500.000 đồng; bồi thường cho chị Phạm Thị Minh T1 số tiền 153.500.000 đồng. C Tư, chị L đã nhận đủ số tiền nêu trên, không có yêu cầu, đề nghị nào khác và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hoàng Thị C.

Cáo trạng số: 21/CT-VKS-TP ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Hoàng Thị C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị C phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị C từ **02** năm **06** tháng đến **03** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: **05** năm ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, không có ý kiến tranh luận, đề nghị được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, trong khoảng thời gian từ ngày 04 tháng 10 năm 2022 đến 14 tháng 11 năm 2022, tại số nhà 9x, ngõ 3xx đường K (thuộc Tổ 6, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái), Hoàng Thị C đã 07 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Phạm Thị Minh T1 với tổng số tiền là 153.500.000 đồng và 01 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Hương L số tiền là 6.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản C đã chiếm đoạt của chị Phạm Thị Minh T1 và chị Nguyễn Hương L là 160.000.000 đồng. Ngoài ra, Hoàng Thị C còn thừa nhận chiếm đoạt của chị Nguyễn Hương L chiếc đồng hồ APPLE WATCH series 4 màu hồng nhưng Hội đồng định giá không xác định được giá trị của tài sản, chiếm đoạt của chị Phạm Thị Minh T1 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu hồng, có chữ VIỆT-TIỆP, chị T1 xác định không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu định giá.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng để phục vụ nhu cầu của bản thân nên đã cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Hương L; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho chị Phạm Thị Minh T1 và chị Nguyễn

Hương L; bị hại chị T1 và chị L đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong thời gian được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, Hoàng Thị C đã lập công chuộc tội tham gia phát hiện tội phạm được Cơ quan điều tra xác nhận. Do đó cần xem xét cho bị cáo Hoàng Thị C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Thị C đã 07 lần trộm cắp tài sản của chị T1 và 01 lần trộm cắp tài sản của chị L, mỗi lần đều từ 2.000.000 đồng trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội 08 lần trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Xét thấy bị cáo Hoàng Thị C có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có mẹ là giáo viên, có nhiều thành tích trong công tác. Hoàng Thị C phạm tội 02 lần trở lên, nhưng mỗi lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý, giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Minh T1 đã nhận lại đủ số tiền 153.500.000 đồng, chị Nguyễn Hương L đã nhận lại đủ số tiền 6.500.000 đồng và trị giá chiếc đồng hồ là 10.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- Đối với chiếc chìa khóa bằng kim loại màu hồng, có in chữ VIỆT – TIỆP, (hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án) là tài sản thuộc quản lý của chị Phạm Thị Minh T1, bị cáo trộm cắp và sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Chị T1 không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 29.800.000 đồng, trong đó có 23.300.000 là tiền bị cáo trộm cắp của chị Phạm Thị Minh T1, 6.500.000 đồng là tiền bị cáo trộm cắp của chị Nguyễn Hương L, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T1 và chị L là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị C phạm tội: Trộm cắp tài sản

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị C: **02** năm **06** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25 tháng 4 năm 2023.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Hoàng Thị C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu hồng, có in chữ VIỆT – TIỆP.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Thị C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Hoàng Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- CATP Yên Bái;
- HSNV Công an TP Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- THA hình sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến